

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LĐ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2020/HSST

Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Phúc H (Tên gọi khác: Tý H), sinh năm: 1991, tại Kh H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã D L, huyện D K, tỉnh Kh H; Chỗ ở: Số 25 đường Ch L, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh LĐ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1968; Vợ: Lê Thị Kim Ph, sinh năm: 1996 (đã ly hôn), có 02 người con sinh năm 2013 và 2016.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 07/2013/HSST ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ X, tỉnh Ph Y xử phạt Nguyễn Phúc H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 15/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số 25 đường Ch L, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Vương Thị B (H), sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 25 đường Ch L, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 25 đường Ch L, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 25 đường Ch L, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số 209/33C đường T Th Th, Phường C, Quận D, thành phố HCM.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2020, Nguyễn Phúc H lên thành phố Đ L kiểm việc làm thuê và quen biết với chị Vương Thị B, H và chị B đã đến ở nhờ nhà vợ chồng anh Nguyễn Ngọc Tì và chị Vương Thị C là anh rể và chị ruột của chị B và được ở tại căn phòng ở tầng 3 của ngôi nhà số 25 đường Ch L, Phường K, ĐL, cùng ở tại đây còn có anh Nguyễn Hữu Th là em họ của anh T.

Đến cuối tháng 6/2020, giữa H và chị B xảy ra mâu thuẫn về tình cảm nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình anh T để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại nhà anh Nguyễn Ngọc T, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15giờ 30 phút, ngày 26/6/2020, lợi dụng lúc anh T, chị C và anh Th đang bán rau trước nhà không để ý, H đi vào phòng khách lấy trộm chìa khóa xe Honda AirBlade màu xám, biển số B1 – 531.43 của anh Th để trên bàn tivi rồi ra bên hông nhà nổ máy xe bỏ đi. Đến chiều tối cùng ngày, H gọi điện nói cho anh Th biết việc chiếm đoạt xe của anh Th, anh Th yêu cầu trả xe nhưng H không trả mà điều khiển xe đến thành phố Vũng Tàu và ở nhờ nhà một người bạn tên Tr. Đến trưa ngày 28/6/2020, H rủ anh Tr đi hát tại quán karaoke Tre Vàng ở 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu. Sau khi hát xong, H không có đủ tiền trả nên đã để lại chiếc xe máy của anh Th cho anh Trần Tiểu B (chủ quán). Đến tối ngày 01/7/2020, H tiếp tục đi hát tại quán karaoke 140 Trương Công Định, phường 3, thành phố V T và cũng không có tiền trả nên bị chủ quán giữ lại nên H gọi điện cho chị B xuống trả tiền. Sau đó, chị B nói cho anh T biết nên anh T đã xuống V T trả tiền hát cho H và chuộc xe máy hết 5.600.000^d.

Vật chứng của vụ án: 01 xe máy hiệu Honda AirBlade màu xám, biển số B1 – 531.43.

Tại kết luận định giá tài sản số 146/KL-ĐG ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL xác định: 01 xe máy hiệu Honda AirBlade màu xám-đen, biển số B1 – 531.43 trị giá 24.000.000 đồng.

Người bị hại là anh Nguyễn Hữu Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Ngọc T là người đã trả tiền hát karaoke và chuộc xe cho H hết 5.600.000^d, anh T yêu cầu được bồi thường số tiền này.

Lần 2: Sau khi làm việc tại Cơ quan điều tra, H được gia đình anh T bỏ qua và cho ở lại ngôi nhà 25 Ch L, phường K, ĐL. Đến sáng ngày 10/7/2020, lợi dụng lúc chị B đang ngủ, H đã lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng vàng và số tiền 1.700.000 đồng trong túi quần Jean của chị B rồi đi nhậu hết số tiền lấy được, còn điện thoại thì Hậu giữ lại sử dụng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng vàng.

Tại kết luận định giá tài sản số 157/KL-ĐG ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng vàng trị giá 2.200.000 đồng.

Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Vương Thị B là 3.900.000^d.

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 10/7/2020, sau khi lấy trộm điện thoại và tiền của chị B đi nhậu, H về nhà anh T thấy không có ai ở trong nhà và phát hiện kết sắt để ở đuôi giường trong phòng ngủ của anh Nguyễn Ngọc T nên tiếp tục nảy sinh ý định trộm tài sản. Thực hiện ý định, H xuống tầng lửng của ngôi nhà, lấy máy mài có gắn sẵn lưỡi cắt và 01 cây búa rồi đi lên dùng máy mài cắt hai bản lề của kết sắt, dùng búa gõ nhiều lần vào phần bản lề thì cửa kết sắt bung ra. H lục tìm tài sản lấy được số tiền 65 triệu đồng, 01 điện thoại SamSung S10 Plus, màu bạc; 01 dây chuyền vàng có gắn mặt móng hổ bọc vàng. Sau đó, H đón taxi đi đến quán karaoke V ở đường Y, phường L, ĐL hát hết khoảng 5.000.000 đồng rồi đón taxi đi xuống TP Hồ Chí Minh bán sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền cho một tiệm vàng (không rõ địa chỉ) được 58.000.000 đồng, bán điện thoại SamSung S10 Plus cho một tiệm điện thoại (không rõ địa chỉ) được 6.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H tiêu xài vào việc đi hát karaoke, đi massage tại các tụ điểm ở thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 13/7/2020, H đến quán karaoke F ở số 700 Trần Hưng Đạo, phường 2, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh hát hết 13.541.000 đồng nhưng H chỉ trả được 3.800.000 đồng nên bị đưa đến cơ quan Công an làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án bao gồm:

- Số tiền 65.000.000đ; 01 điện thoại SamSung S10 Plus, màu bạc; 01 dây chuyền vàng, có gắn mặt dây chuyền làm bằng móng hổ, có bọc vàng quanh móng. Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phúc H
- 01 kết sắt hiệu Bauchetc, kích thước 0,5mx0,43mx0,39m.
- 01 máy cắt sắt hiệu makita, màu đỏ.
- 01 búa bằng sắt, phần cán bằng gỗ, dài 30,5cm.
- 01 USB ghi lại hình ảnh H trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 212/KL-ĐG ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL xác định:

- 01 dây chuyền bằng vàng 18K, dạng khoen vuông, móc xích, trọng lượng 2 lượng, 2 chỉ, 2 phân, 6 ly trị giá 71.009.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền làm bằng móng hổ, có bọc kim loại bằng vàng 18K, trọng lượng vàng 5 chỉ 15 phân trị giá 21.428.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 214/KL-ĐG ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL xác định: 01 điện thoại Samsung S10 Plus, màu bạc trị giá 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc T là 164.437.000 đồng. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 164.437.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Hoàng L là người H còn nợ 9.741.000 đồng tiền hát Karaoke, anh L không yêu cầu H bồi thường số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 219/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố Nguyễn Phúc H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Phúc H không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H mức hình phạt từ 06 năm tù đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 164.437.000 đồng, trả cho anh T số tiền 5.600.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 164.437.000 đồng.

Anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chị Vương Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền 5.600.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Phúc H là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bản thân bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nên biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lợi dụng việc được ở nhờ trong nhà của người bị hại, khi người bị hại có sơ hở trong việc quản lý tài sản, chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại nhà của anh Nguyễn Ngọc T ở số 25 đường Ch L, Phường K, thành phố ĐL. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 192.337.000^d (*Một trăm chín mươi hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản xác định hiện trường, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, tài sản chiếm đoạt được của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách liêu lĩnh, táo bạo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến môi trường du lịch ở địa phương. Xét bị cáo có nhân thân xấu, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 164.437.000 đồng; Trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 5.600.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) két sắt hiệu Bauchet bị phá hư cửa, 01 (Một) máy cắt hiệu Makita, 01 (Một) búa bằng sắt là những tài sản của anh Nguyễn Ngọc T, bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản và làm hư hỏng, anh T không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phúc H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc H (Tý H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H (Tý H) 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 15/7/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc:

- Bị cáo Nguyễn Phúc H (Tý H) phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 164.437.000^d (Một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng);

- Bị cáo Nguyễn Phúc H (Tý H) phải trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 5.600.000^d (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) két sắt hiệu Bauchet bị phá hư cửa; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita; 01 (Một) búa bằng sắt.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Phúc H.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2020 giữa Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.501.850^d (Tám triệu năm trăm lẻ một nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình

Nguyễn Minh Sơn – Trần Thị Ngọc Kim

Chu Văn Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

Chu Văn Bình